

*Phong tục Việt Nam:*  
*Trầu cau*

Theo phong tục Việt Nam "miếng trầu là đầu câu chuyện" miếng trầu tuy rẻ tiền nhưng chứa đựng nhiều tình cảm ý nghĩa, giàu nghèo ai cũng có thể có, vùng nào cũng có.

Miếng trầu đi đôi với lời chào, người lịch sự không "ăn trầu cách mặt" nghĩa là đã tiếp thì tiếp cho khắp. Vì trầu cau là "đầu trò tiếp khách" lại là biểu tượng cho sự tôn kính, phổ biến trong các lễ tế thần, tế gia tiên, lễ tang, lễ cưới, lễ thọ, lễ mừng...

Tương truyền có từ thời Hùng Vương và gắn liền với một chuyện cổ tích nổi tiếng "chuyện trầu cau". Miếng trầu gồm 4 thứ nguyên liệu: cau (vị ngọt), lá trầu không (vị cay), rễ (vị đắng) và vôi (vị nồng). Ăn trầu thể hiện nếp sinh hoạt mang đậm tính dân tộc độc đáo của Việt Nam. Sách xưa ghi rằng "ăn trầu làm thơm miệng, hạ khí, tiêu com".

Miếng trầu, làm cho người ta gần gũi, cởi mở với nhau hơn.

Miếng trà nhân lên niềm vui, khách đến được mời trà; tiệc cưới có đĩa trà để chia vui; ngày lễ, tết, ngày hội miếng trà với người lạ để làm quen, kết bạn; với người quen miếng trà là tri âm tri kỷ. Miếng trà cũng làm người ta ấm lên trong những ngày đông lạnh giá, làm nguôi vợi bớt nỗi buồn khi nhà có tang, có buồn được sẻ chia cảm thông bởi họ hàng bạn bè làng xóm. Miếng trà còn là sự thể hiện lòng thành kính của thế hệ sau với các thế hệ trước cho nên trên mâm cỗ thờ cúng gia tiên của người Việt có trà cau.



Trà cau có mặt ở hầu hết các nghi lễ của người Việt như: cưới xin, ăn hỏi – bỏ trà, giỗ chạp, tang ma, động quan –

động thổ, cúng hội – cúng làng, các ngày lễ lạt trong năm... Thật sự khó có thể giải thích được tại sao trầu cau lại được xem như là một “linh vật” và giữ một vai trò quan trọng trong nghi lễ người Việt đến như vậy. Chúng tôi cho rằng, chỉ có thể lý giải sự “linh thiêng” của trầu cau bằng tín ngưỡng phồn thực, có nghĩa tục ăn trầu liên quan đến tín ngưỡng phồn thực. Cây cau thân thẳng tượng trưng cho Linga (sinh thực khí nam), lá trầu tượng trưng cho Yoni (sinh thực khí nữ), cây cau nhiều quả tượng trưng cho “con đàn cháu đống” (và cũng có thể hình ảnh của quả cau tạo nên sự liên tưởng tới bộ phận “ngọc hành” ở nam giới)[2]. Đương nhiên cũng tương tự như bánh chưng, bánh dày (cũng là biểu tượng của linga và yoni) hay cây chuối, quả chuối, trải qua thời gian và sự bao phủ của huyền thoại về một cuộc tình tay ba, yếu tố phồn thực của trầu cau đã bị mờ nghĩa.

Một yếu tố khác luôn gắn liền với trầu cau là chiếc bình vôi cũng thấm đượm tính tín ngưỡng phồn thực. Có thể nói: “ông

bình vôi” của người Việt có nhiều điểm tương đồng với linga  
 3 thành phần của văn hóa Chăm, vừa có linga vừa có yoni,  
 bình vôi cũng vậy vừa có lỗ vừa có chìa. Bình vôi có một vị  
 trí hết sức quan trọng trong văn hóa người Việt, đó là thứ đồ  
 vật duy nhất được xưng “ông”. Và, cách người Việt đối xử  
 với chiếc bình vôi của mình cũng thật đặc biệt: khi bình vôi  
 đặc ruột (không dùng được nữa) thì họ thường đem ra các  
 cây cổ thụ giữa đồng để để, chứ không bỏ đi một cách tùy  
 hứng như những đồ vật khác. Hay khi đón dâu mới, bà mẹ  
 chồng thường phải ôm bình vôi sang nhà hàng xóm hay ra  
 góc vườn ...

Trong phong tục, tập quán người Việt xưa khi con trai, con  
 gái Việt trao cho nhau miếng trầu là trao lời hẹn ước “Trầu  
 này là trầu tính trầu tình. Ăn vào cho đỏ môi mình, môi ta  
 (“Mời trầu”- Dân ca Bắc Bộ). Ngay cả một nhà thơ hiện đại  
 cũng khắc họa một chi tiết đáng yêu của cô thôn nữ Việt  
 “Đường cày tinh sương, môi ấm miếng trầu, tằm vôi đêm

qua, em trao chẳng nói. Phải chăng khi ăn trầu cơ thể người ta nóng lên, người ta cảm thấy rạo rục hơn, đầy hưng phấn và có thể bạo dạn hơn để làm những chuyện mà con trai, con gái ở tuổi mới lớn thường rất e dè. Có thể đó cũng là lý do để các bậc cha mẹ cấm cản con gái: Thừa rằng thầy mẹ em răn –  
Làm thân con gái chớ ăn trầu người (Ca dao). Cũng nói thêm, theo quan niệm dân gian, cau cũng là một thứ chất kích dục. Có người cho rằng: “bùa ngải” – một hình thức ma thuật tình yêu (trong nhiều trường hợp là dùng chất kích dục để đặt đối phương vào thế “sự đã rồi”, “gạo thổi thành cơm”), được làm từ bột rễ cau. Sinh thời PGS Nguyễn Đức Từ Chi còn cho rằng: rễ cau thấm vào nước, những người dân ở những vùng trồng nhiều cau, uống nước đó, có nhu cầu tình dục rất cao. Phải chăng vì thế mà trong hôn lễ, trong đêm động phòng hoa chúc, thay vì chén rượu “giao bôi hợp cẩn”, với một số dân tộc ở Đông Nam Á, cô dâu – chú rể dứt trầu cho nhau ăn. Cho tới hôm nay, trong hôn lễ của người Việt, cả “ăn hỏi” tới “ăn cưới”, nhiều trường hợp phải dùng tới mấy trăm cau

(hàng trăm quả cau) làm lễ vật, dẫn rằng số người Việt ăn trầu ngày càng ít dần (lớp trẻ hầu như không ăn). Trước khi cưới vì một lý do nào đó mà phải hủy bỏ hôn nhân, nhà gái phải “trả lại trầu cau” cho nhà trai.

Trong hôn lễ người ta ăn trầu cau liên quan tới khát vọng con đàn cháu đống, còn trong tang lễ, tại sao vẫn sử dụng trầu cau làm cúng phẩm? Theo logic của tín ngưỡng phồn thực, điều này liên quan tới khát vọng tái sinh. Một người chết đi, thân nhân đang sống của họ có ước nguyện cho họ đầu thai trở lại; vì vậy trên bàn thờ tổ tiên ở người Việt bắt gặp cả bánh chưng, bánh dày, nải chuối,.... Xét tới cùng, khởi thủy của tục thờ cúng tổ tiên cũng là tín ngưỡng phồn thực. Chữ “tổ” trên văn tự giáp cốt là chữ “thả” – một chữ tượng hình chỉ sinh thực khí nam.

Cũng nói thêm, sự “linh thiêng” của lá trầu còn thể hiện ở chỗ nó được đem ra để bói. Người bói căn cứ vào những